

Thời gian làm bài : 45 phút (không kể thời gian giao đề)

**ĐÁP ÁN Tin 12**

Code	121	123	125	127
1	A	A	D	C
2	C	B	A	B
3	D	B	A	C
4	C	D	B	A
5	A	B	A	C
6	A	C	B	B
7	A	A	D	A
8	B	B	B	A
9	D	B	B	C
10	A	D	D	B
11	A	A	A	D
12	C	A	B	B
13	A	A	B	A
14	A	D	D	C
15	D	C	C	B
16	C	B	D	C
17	A	B	C	A
18	A	B	D	C
19	C	C	A	D
20	B	C	A	A
21	B	A	D	B
22	D	A	C	D
23	C	D	C	B
24	D	B	A	D
25	B	A	D	B
26	D	B	B	C
27	C	D	A	C
28	C	C	A	B

<b>Code</b>	<b>122</b>	<b>124</b>	<b>126</b>	<b>128</b>
1	A	B	B	A
2	C	C	B	D
3	D	D	B	C
4	C	D	B	A
5	B	D	C	B
6	C	A	D	A
7	C	C	D	A
8	B	B	B	C
9	A	A	B	C
10	B	C	A	B
11	C	C	B	B
12	C	D	A	C
13	B	C	D	D
14	B	A	A	D
15	B	C	A	A
16	C	C	D	B
17	C	B	C	C
18	C	B	D	A
19	B	D	D	A
20	A	C	D	B
21	C	D	D	D
22	C	C	C	A
23	A	B	A	A
24	A	D	A	D
25	C	D	B	B
26	A	A	B	B
27	D	D	B	C
28	C	C	A	B



**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIN THI GIỮA KÌ 2 NĂM HỌC 2022-2023 KHỐI 12****II. PHẦN TỰ LUẬN**

<b>Câu hỏi</b>	<b>Ý</b>		<b>Điểm</b>
<b>CÂU 1 (1 điểm)</b>	Ý 1	- Học sinh nêu được bước tạo lập cơ sở dữ liệu (với mã đề 121, 123,125,127) - Nêu được 3 nội dung của thao tác cập nhật dữ liệu (với mã đề 122, 124,126,128)	0.5 điểm
	Ý 2	- Lấy được ví dụ đúng, hợp lý cho từng thao tác	0.5 điểm
<b>CÂU 2 (1 điểm)</b>	Ý 1	- Học sinh xác định đúng kiểu dữ liệu của các trường	0.5 điểm
	Ý 2	Học sinh chỉ định khoá chính	0.25 điểm
	Ý 3	Chỉ ra được mối liên kết giữa 3 bảng	0,25 điểm
<b>CÂU 3 (1 điểm)</b>	Ý 1	- Học sinh chỉ ra lỗi của bảng và giải thích đúng lí do + Bảng bị phước hợp (với mã đề 121, 123,125,127) + Bảng bị đa trị (với mã đề 122, 124,126,128)	0.5 điểm
	Ý 2	Đề xuất đúng cách sửa bảng để mất tính đa trị hay phước hợp	0.5 điểm

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIN THI GIỮA KÌ 1 NĂM HỌC 2022-2023 **KHỐI 12**

MÃ ĐỀ: 122, 124, 126, 128

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

Câu hỏi	Ý		Điểm
CÂU 1	Ý 1	Hãy xác định kiểu dữ liệu và kích thước của từng trường cho bảng <b>ĐIỂM THI</b> - H/S xác định sai kiểu dữ liệu của 1 trường trừ 0,1 điểm	0.75
		Chọn trường làm khóa chính - Chọn trường <b>SBD</b> làm khoá chính 0,25 điểm	0.25
	Ý 2	Mô tả các bước để thực hiện thao tác <b>Tạo mẫu hỏi cho biết danh sách học sinh “Nữ” có Điểm thi &gt;=25.</b> - Mỗi bước đúng cho 0,2 điểm <b>Bước 1.</b> Chọn Query trên bảng chọn các đối tượng. Nháy đúp chuột vào Create Query in Design view <b>Bước 2.</b> Chọn bảng <b>ĐIỂM THI</b> làm dữ liệu nguồn <b>Bước 3.</b> Nháy đúp chuột vào các trường SBD, HỌ ĐỆM, TÊN, NĂM SINH, GIỚI TÍNH, VĂN, SỬ, ĐỊA, ĐIỂM THI <b>Bước 4.</b> Trong lưới QBE, trên dòng Create tại cột GIỚI TÍNH gõ “Nữ”, cột ĐIỂM THI gõ >=25 <b>Bước 5.</b>  5.1. Nháy nút  để thực hiện mẫu hỏi và xem kết quả. 5.2. Lưu và đặt tên mẫu hỏi: Chọn Save và gõ tên mẫu hỏi	1
CÂU 2	Ý 1	Cho CSDL <b>QUẢN LÝ MÔN HỌC</b> . Hãy xác định kiểu dữ liệu và kích thước từng trường của 3 bảng <b>HỌC SINH, MÔN HỌC, NGOẠI KHOÁ</b> - H/S xác định sai kiểu dữ liệu hoặc khoá chính của một bảng trừ 0,2 điểm	0.5
	Ý 2	Hãy chỉ ra mối liên kết giữa các bảng và cho biết là dạng liên kết gì, giải thích? - HS chỉ ra đúng dạng liên kết cho 0.25 điểm - Giải thích đúng cho 0.25 điểm	0.5